TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiển Công Hanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Điền và ông La Đức Cường
- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 25/8/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST - HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Bàn Đức M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 12 năm 1999, tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được), con bà Bàn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số: 67/2020/HSST ngày 10/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngoài ra ngày 29/6/2023 (sau ngày phạm tội của vụ án này) Bàn Đức M bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/3/2023 đến ngày 14/5/2023. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Bị hại: Bà Ma Thị V, sinh năm 1965.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1980.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

+ Anh Hoàng Doãn C, sinh năm 1981.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

+ Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1972.

Nơi ĐKTT: Thôn K, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 14/5/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Bàn Đức M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc, M tự nguyện xuất trình từ trong túi quần đằng sau bên trái M đang mặc 01 (một) gói giấy có nhiều dòng chữ bên trong có 05 (năm) gói giấy màu trắng có dòng kẻ và cả 05 (năm) gói bên trong đều có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử Heroine), kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy, loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1); 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc, đã qua sử dụng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được. Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 14/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện, người đối với Hoàng Doãn C, sinh năm 1981 trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét đã tiến hành tạm giữ: 09 (chín) chiếc điện thoại các loại; 03 (ba) xe mô tô các loại; 24 (hai mươi tư) giấy đăng ký mô tô, xe máy và một số tài liệu, đồ vật khác các loại (được niêm phong vào trong 01 thùng xốp ký hiệu C1).

Ngoài ra hồi 19 giờ 35 phút ngày 14/5/2023, khi cơ quan Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến xác minh, làm việc với chị Ma Thị Đ thì chị Đ tự nguyện giao nộp 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát.

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 15/5/2023, khi cơ quan Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến xác minh, làm việc với ông Hoàng Văn Ch thì ông Ch tự nguyện giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 20M7 – 3734.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 21 giờ 15 phút ngày 14/5/2023 xác định: Cân toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong 05 (năm) gói trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định trong phong bì ký hiệu M3.

Tại Kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng là 0,16g (không phẩy mười sáu gam)".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: "01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Wave ZX màu sơn trắng đen bạc, cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm tháng 5/2023 là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bàn Đức M khai nhận: 05 (năm) gói ma túy (Heroine) trên là của M mua để sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 10 giờ 00 ngày 14/5/2023, khi M đang đi bộ tại khu vực đường qua khu vực chợ xã L thuộc thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để đi về nhà thì M phát hiện ở phía trong chợ có 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M7-3734 còn cắm chìa khóa ở ổ khóa (chiếc xe thuộc sở hữu của bà Ma Thị V) nên M đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên để mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên M đã đi đến bật chìa khóa điện nổ máy xe rồi điều khiển chiếc xe đi lên khu vực thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi lên đến thị trấn B thì M điều khiển chiếc xe đến nhà anh Hoàng Doãn C thỏa thuận bán chiếc xe trộm được cho anh Ch với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi M hỏi mua lại với anh C 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nên M chỉ nhận số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) từ anh C rồi điều khiển chiếc xe mua lại với anh C đi về nhà. Khi đi đến khu vực xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì M rẽ vào nhà chị Ma Thị Đ rồi bán chiếc xe mà M vừa mua lại với anh C cho chị Đ với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó M đi bộ đến khu vực cổng chợ xã T rồi gặp và mua 05 (năm) gói ma túy với một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) rồi đi bộ về nhà, trên đường đi M đã đã rẽ xuống khe suối cạnh đường rồi sử dụng đi 01 (một) phần số ma túy trong 01 (một) gói ma túy mua được bằng hình thức tiêm chích, phần ma túy còn lại thì M tiếp tục gói lại. Sau khi sử dụng ma túy xong thì M tiếp tục đi bộ về nhà. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Công an huyện C bắt quả tang thu giữ 05 (năm) gói ma túy trên. Đối với số tiền bán 02 (hai) chiếc xe trên thì M đã dùng mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai, bị hại là bà Ma Thị V khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2023, bà phát hiện bị kẻ gian lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M7-3734 của bà khi đang để ở khu vực chợ xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó bà đã trình báo Công an huyện C để điều tra, xác minh làm rõ.

Anh Hoàng Doãn C khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2023, khi anh đang ở nhà thì anh có được Bàn Đức M mang đến bán cho anh 01 (một) chiếc xe mô tô biển

kiểm soát 20M7-3734 với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và sau đó M mua lại với anh 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mà M đã bán cho anh trước đó vào ngày 10/5/2023. Sau khi mua được chiếc xe trên với M thì anh C đã bán lại chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Ch được số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khi mua 02 (hai) chiếc xe trên với M vào ngày 10, 14/5/2023 thì bản thân anh C không biết đó là tài sản do M trộm cắp được mà có.

Ông Hoàng Văn Ch khai nhận: Ngày 14/5/2023 ông Ch có được anh Hoàng Doãn C mang đến bán cho 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 20M7 – 3734 với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên ông Ch không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có và khi Cơ quan Công an huyện C đến làm việc ông đã tự nguyện giao nộp chiếc xe anh mua với anh C để phục vụ quá trình điều tra.

Chị Ma Thị Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2023, chị có được mua 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát với Bàn Đức M với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Tuy nhiên chị không biết đó là tài sản do M trộm cắp được mà có và khi Cơ quan Công an huyện C đến làm việc chị đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mua với M để phục vụ quá trình điều tra.

Lời khai nhận của bà Ma Thị V, chị Ma Thị Đ, anh Hoàng Doãn C và ông Hoàng Văn Ch phù hợp với lời khai của Bàn Đức M và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKSCĐ ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố Bàn Đức M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Đức M phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bàn Đức M từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bàn Đức M từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt: Do đến thời điểm xét xử bị cáo Bàn Đức M đang chấp hành 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 29/6/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 22/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng tội danh trong vụ án này và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/5/2023.

Không phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định; các phong bì và bao gói cũ niêm phong vật chứng; 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng.

01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 20M7 - 3734, nhãn Honda Wave ZX, màu sơn trắng đen bạc đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Ma Thị V, vì vậy đề nghị trả lại cho bà V sở hữu.

Đối với số tài sản, đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét đối với anh Hoàng Doãn C gồm: 01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong dán kín ký hiệu C1 bên trong có 24 (hai mươi bốn) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 06 (sáu) Giấy phép lái xe, 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân, 05 (năm) thẻ Căn cước công dân, 09 (chín) điện thoại di động, 06 (sáu) quyển sổ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F4 - 7395; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 557.66; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 112.82. Xét thấy không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành tách chuyển cho Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định (theo Lệnh xuất kho và phiếu xuất kho vật chứng số 36 ngày 10/8/2023) không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát và yếm, không rõ nhãn hiệu tạm giữ của bà Ma Thị Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là do Bàn Đức M lấy trộm của anh Bàn Văn S, sinh năm 1984 trú tại thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/5/2023 khi anh S đang để chiếc xe trên tại nhà ở của mình, sau đó cùng ngày M mang bán cho anh Hoàng Doãn C được số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 14/5/2023 thì M mua lại với anh C với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi sau đó mang bán cho chị Ma Thị Đ được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) theo như lời khai của Bàn Đức M, Bàn Văn S, Hoàng Doãn C và Ma Thị Đ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu và chiếc xe cho Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Đối với tổng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà Bàn Đức M nhận được từ việc bán 02 (hai) chiếc xe mô tô vào ngày 10, 14/5/2023 cho anh Hoàng Doãn C và chị Ma Thị Đ thì sau đó Mạnh đã sử dụng để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Nên quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Anh Hoàng Doãn C là người được mua 02 (hai) chiếc xe mà M lấy trộm được vào ngày

10, 14/5/2023. Tuy nhiên, sau đó anh đã bán lại chiếc xe M bán cho anh vào ngày 10/5/2023 cho M và bán cho ông Hoàng Văn Ch chiếc xe Mạnh bán cho anh vào ngày 14/5/2023 được số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó anh đã trả lại cho ông Ch số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện tại anh không có yêu cầu, đề nghị M phải bồi thường. Ông Hoàng Văn Ch là người được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 20M7 - 3734 với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) với anh Hoàng Doãn C. Tuy nhiên khi Cơ quan Công an huyện C đến làm việc ông Ch đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã mua với anh C để phục vụ quá trình điều tra. Hiện tại ông Ch đã được anh C trả lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên không có yêu cầu, đề nghị anh C phải bồi thường gì cả.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bàn Đức M tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị hại bà Ma Thị V tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên, bà V xin được lấy lại chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt hiện nay đang bị tạm giữ.

Anh Hoàng Doãn C và ông Hoàng Văn Ch, chị Ma Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, bị cáo có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" của người khác là sai và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 14/5/2023, tại khu vực đường thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang Bàn Đức M có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam) để sử dụng cá nhân.

Ngoài ra trước đó vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/5/2023, tại khu vực thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Bàn Đức M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 20M7 - 3734 có giá trị 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Ma Thị V để nhằm mục đích mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô thì M mang bán cho anh Hoàng Doãn C được số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi của Bàn Đức M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy tại bản án số: 67/2020/HSST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 21/9/2021 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù nhưng đến ngày bị cáo phạm tội 14/5/2023 là chưa được xóa án tích. Nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra ngày 29/6/2023, Bàn Đức M bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST và hiện tại đang được thi hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 22/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn trong bản án này M phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do hành vi phạm tội lần này (ngày 14/5/2023) của bị cáo được thực hiện trước khi bản án số 31/2023/HS-ST có hiệu lực pháp luật nên bị cáo Bàn Đức M không phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viện - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bàn Đức M thực hiện hành vi phạm tội đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an; trước khi

phạm tội bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, chưa được xóa án tích, coi thường pháp luật; trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương chờ xử lý trong vụ án trước bị cáo lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Ma Thị V đem bán lấy tiền nhằm mục đích đi mua ma tuý để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và có một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định, để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt tù mà viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo về hai tội danh bị truy tố là phù hợp nằm trong khung truy tố của điều luật nên được chấp nhận.

Do đến thời điểm xét xử bị cáo Bàn Đức M đang chấp hành 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 29/6/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 22/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Do đó cần áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng tội danh trong vụ án này và tổng hợp hình phạt 02 Bản án đối với bị cáo theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249/BLHS là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ma Thị V xin được trả lại chiếc xe đã bị tạm giữ. Ngoài ra bà V không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Doãn C là người được mua 02 (hai) chiếc xe mà M lấy trộm được vào ngày 10, 14/5/2023. Tuy nhiên, sau đó anh đã bán lại chiếc xe cho ông Hoàng Văn Ch được số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó anh đã trả lại cho ông Ch số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hiện tại anh C không có yêu cầu, đề nghị M phải bồi thường gì cả và cũng không yêu cầu lấy lại và xét thấy yêu cầu, đề nghị của anh C là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần ghi nhận yêu cầu, đề nghị này của anh C và cũng không buộc bị cáo M nộp lại số tiền này. Nên không xem xét giải quyết.

Ông Hoàng Văn Ch là người được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX biển kiểm soát 20M7 - 3734 với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) với anh Hoàng Doãn C. Tuy nhiên, khi Cơ quan Công an huyện C đến làm việc ông Ch đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã mua với anh C để phục vụ quá trình điều tra. Hiện tại ông Ch đã được anh C trả lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên không có yêu cầu, đề nghị anh C phải bồi thường gì cả. Nên không xem xét giải quyết.

[8]. Anh Hoàng Doãn C là người nhận cầm cố xe máy với với bị cáo; ông Hoàng Văn Ch là người mua lại xe máy do bị trộm cắp đem bán cho anh C, chị Hoàng Thị Đ

là người mua lại chiếc xe máy với bị cáo từ tiền bị cáo bán xe máy trộm cắp của bà Ma Thị V để mua. Kết thúc điều tra xác định ông Ch, anh C, chị Đ đều không biết đó là tài sản do M trộm cắp được mà có nên không xem xét, xử lý ông Ch, anh C, chị Đ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; các phong bì và bao gói cũ liên quan đến việc niêm phong vật chứng và 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20M7 - 3734, nhãn Honda Wave ZX, màu sơn trắng đen bạc đã qua sử dụng hiện đang bị tạm giữ chờ xử lý. Quá trình điều tra xác minh làm rõ chiếc xe là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Ma Thị V, vì vậy cần trả lại cho bà V sở hữu là phù hợp pháp luật.

Đối với số tài sản, đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét đối với anh Hoàng Doãn C gồm: 01 (một) thùng xốp màu trắng được niêm phong dán kín ký hiệu C1 bên trong có 24 (hai mươi bốn) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 06 (sáu) Giấy phép lái xe, 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân, 05 (năm) thẻ Căn cước công dân, 09 (chín) điện thoại di động, 06 (sáu) quyển sổ và 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F4 - 7395; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 557.66; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 112.82. Xét thấy không liên quan đến quá trình giải quyết vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành tách chuyển cho Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định (theo Lệnh xuất kho và phiếu xuất kho vật chứng số 36 ngày 10/8/2023); 01 (một) chiếc xe mô tô màu sơn xanh, đã cũ, không có biển kiểm soát và yếm, không rõ nhãn hiệu tạm giữ của bà Ma Thị Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là do Bàn Đức M lấy trộm của anh Bàn Văn S, sinh năm 1984 trú tại thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 10/5/2023 khi anh S đang để chiếc xe trên tại nhà ở của mình, sau đó cùng ngày M mang bán cho anh Hoàng Doãn C được số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Đến ngày 14/5/2023 thì M mua lại với anh C với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi sau đó mang bán cho chị Ma Thị Đ được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) theo như lời khai của Bàn Đức M, Bàn Văn S, Hoàng Doãn C và Ma Thị Đ. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tách và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu và chiếc xe cho Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền (theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ-CSĐT ngày 10/8/2023, Lệnh xuất kho và phiếu xuất kho vật chứng số 36 ngày 10/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Công văn số 201/CV-CSHS ngày 04/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang đồng ý tiếp nhận tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ việc này) như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với tổng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà Bàn Đức M nhận được từ việc bán 02 (hai) chiếc xe mô tô vào ngày 10, 14/5/2023 cho anh Hoàng Doãn C và chị Ma Thị Đ thì sau đó M đã sử dụng để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Nên quá trình điều tra không tiến hành tạm giữ được để xử lý theo quy định.

Ngày 14/5/2023 bị cáo bán xe cho anh C được số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) sau đó mua lại với anh C một chiếc xe cũ bị cáo đã bán cho anh C ngày 10/5/2023 với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), chiếc xe đã bị tạm giữ chuyển cho Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xem xét xử lý theo quy định. Số tiền từ việc bán xe lần 2 cho anh Hoàng Doãn C còn lại là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) sẽ xem xét giải quyết khi anh C có yêu cầu.

[10] Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo Bàn Đức M là người đã bán ma túy Heroine cho M tại khu vực cổng chợ xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra Bàn Đức M không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện gia đình hộ nghèo nhưng không có đơn xin được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Đức M phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn Cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Đức M: 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bàn Đức M 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bản án này với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HSST ngày 29/6/2023 và Quyết định thi hành án phạt tù số 22/2023/QĐ-CA ngày 01/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phòng bì ký hiệu M2. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có các dòng chữ: "M", "Bàn Đức M", "Ma Doãn K"; 03 (ba) chữ ký không đọc được và 03 (ba) dấu tròn đỏ của UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc, đã qua sử dụng).

+ 01 (một) phong bì ký hiệu M4. Phong bì niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 04 (bốn) chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Nguyễn Viết H", "M", "Bàn Đức M" (bên trong có 01 (một) giấy gói có nhiều dòng chữ in, 05 (năm) giấy gói màu trắng có dòng kẻ cùng 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu M1).

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T91. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,11 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, cùng phong bì, bao gói cũ gửi giám định).

- Trả lại cho bà Ma Thị V, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20M7-3734, nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu sơn trắng – đen – bạc, đã qua sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 31 tháng 8 năm 2023)*

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hiến Công Hanh